TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** **----------**
Số: 266/2024/QĐST-HNGĐ	Gia Lâm, ngày 11 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 226/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, giữa:

*** Nguyên đơn**: Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1985.

ĐKHKTT: KĐT Đ, xã C, huyện G, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: TDP A, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn**: Anh Lê Đức T1, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: KĐT Đ, xã C, huyện G, thành phố Hà Nội.

(Đăng ký kết hôn số 17-HT, quyển số 01/2008 ngày 15/3/2008 của UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa).

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27; điểm 1.1 khoản 1 Mục II " Danh mục án phí" ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1985 và Anh Lê Đức T1, sinh năm 1984.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chun*g: Chị T và anh T1 cùng xác nhận có 02 con chung là Lê Trần A, sinh ngày 01/02/2010 và Lê Trần Bảo N, sinh ngày 18/8/2018.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Giao con chung là Lê Trần Bảo N cho chị Trần Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung là Lê Trần A cho Anh Lê Đức T1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 07/2024 cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chị Trần Thị Thanh T, Anh Lê Đức T1 có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung là động sản, bất động sản và các khoản nợ chung:* Chị T và anh T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Chị Trần Thị Thanh T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004258 ngày 20/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị Trần Thị Thanh T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện G;
- Các đương sự;
- UBND xã H,
huyện H, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đam